

TT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2570 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: 30/12.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 04/2012/UBTVQH ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 98/TTr-BLĐTBXH ngày 16 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 42 liệt sĩ thuộc các Bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng và 13 tỉnh, thành phố: Bắc Giang, Bắc Ninh, Đồng Nai, Hà Nội, Hà Nam, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Nam, Tiền Giang, Yên Bái (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn,
- Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Hùng 9 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP AN "TỔ QUỐC GHI CÔNG"

(Ban hành kèm theo Quyết định 2576 /QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ CÔNG AN

1. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Trúy

Chiến sĩ Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 01 năm 1952.

2. Liệt sĩ: Lê Thị Nguyệt

Chiến sĩ Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 4 năm 1948.

3. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Chính

Trung úy Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 31 tháng 12 năm 2010.

4. Liệt sĩ: Đồng Văn Khánh

Đại úy Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 24 tháng 02 năm 2011.

5. Liệt sĩ: Đỗ Tiến Đức

Trung tá Công an nhân dân, Nguyên quán: phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 01 năm 2010.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

6. Liệt sĩ: Phạm Thị Minh Thao

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), Nguyên quán: xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 8 năm 2013.

BỘ QUỐC PHÒNG

7. Liệt sĩ: Nguyễn Thế Nguyên

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1950.

8. Liệt sĩ: Hà Văn Sự

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Văn Lãng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 02 năm 1949.

9. Liệt sĩ: Vũ Văn Thịnh

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 8 năm 1947.

10. Liệt sĩ: Vũ Văn Hội

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 8 năm 1950.

11. Liệt sĩ: Lường Văn Nghĩa

Đại úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 12 năm 2012.

12. Liệt sĩ: Trần Văn Hương

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 02 năm 1966.

13. Liệt sĩ: Trần Văn Tình

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 3 năm 1949.

14. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Sấn

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1949.

TỈNH BẮC GIANG

15. Liệt sĩ: Hoàng Văn Bối

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Xuân Trúc, huyện Kim Thi, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 25 tháng 6 năm 2010.

TỈNH BẮC NINH

16. Liệt sĩ: Nguyễn Sỹ Cân

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03 tháng 11 năm 2012.

17. Liệt sĩ: Ngô Văn Tiến

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 7 năm 2013.

TỈNH ĐỒNG NAI

18. Liệt sĩ: Đỗ Huy Thắng

Đội phó tổ bảo vệ dân phố, Trú quán: phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 09 tháng 02 năm 2011.

19. Liệt sĩ: Phạm Quốc Phòng

Công an xã, Trú quán: xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03 tháng 04 năm 2012.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

20. Liệt sĩ: Phạm Nhâm

Công an xã, Nguyên quán: xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 11 tháng 10 năm 2008.

21. Liệt sĩ: Tạ Quang Trọng

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 98%), Nguyên quán: xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22 tháng 02 năm 2012.

22. Liệt sĩ: Lê Văn Canh

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Thanh Oai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 15 tháng 02 năm 2013.

23. Liệt sĩ: Trần Duy Phách

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%), Nguyên quán: xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 01 năm 2013.

24. Liệt sĩ: Đinh Như Lai

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 9 năm 2012.

25. Liệt sĩ: Chu Quang Thung

Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1967.

TỈNH HÀ NAM

26. Liệt sĩ: Tô Đức Long

Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 71%), Nguyên quán: xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 20 tháng 4 năm 2012.

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

27. Liệt sĩ: Đặng Đình Thạo

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 12 năm 2005.

28. Liệt sĩ: Ngô Văn Canh

Chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyên quán: xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1930.

29. Liệt sĩ: Ngô Văn Năng

Chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyên quán: xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1930.

30. Liệt sĩ: Ngô Văn Quyền

Chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyên quán: xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1930.

TỈNH HẢI DƯƠNG

31. Liệt sĩ: Đinh Văn Kim

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 16 tháng 02 năm 2012.

32. Liệt sĩ: Hoàng Văn Đoàn

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hải Phòng, Nguyên quán: thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1939.

TỈNH NAM ĐỊNH

33. Liệt sĩ: Đoàn Văn Lữ

Cán bộ Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Nam Định, Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, Nguyên quán: thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 9 năm 1962.

TỈNH NGHỆ AN

34. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lý

Thương binh hạng $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 61%), Nguyên quán: xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 6 năm 2013.

35. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Liên

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Thanh Tịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 13 tháng 11 năm 2009.

36. Liệt sĩ: Lê Quang Tuấn

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), Nguyên quán: xã Thanh Lam, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 21 tháng 7 năm 2009.

37. Liệt sĩ: Trần Văn Thông

Cán bộ Báo Nghệ An, Nguyên quán: xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 5 năm 1965.

38. Liệt sĩ: Nguyễn Tài Dũng

Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Nghệ An, Nguyên quán: xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 10 năm 2013.

TỈNH NINH BÌNH

39. Liệt sĩ: Đinh Văn Phụng

Du kích xã, Nguyên quán: xã Gia Chân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 27 tháng 7 năm 1949.

TỈNH QUẢNG NAM

40. Liệt sĩ: Trần Văn Đào

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 12 năm 2012.

TỈNH TIỀN GIANG

41. Liệt sĩ: Trần Hữu Hiệp

Công nhân kỹ thuật, Nguyên quán: xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 8 năm 2013.

TỈNH YÊN BÁI

42. Liệt sĩ: Vũ Minh Sơn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 12 tháng 8 năm 2010./.
